**Các yêu cầu từ môi trường nghiệp vụ**

| **UseCase** | **Req-ID** | **Nội dung yêu cầu** | **Stack-Holder** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | B00.1 | Website phải thân thiện với các công cụ tìm kiếm phổ biến hiện nay như Google, Bing,... để dễ tiếp cận với khách hàng | Khách hàng |
|  | B00.2 | **Cần có các cơ chế bảo mật, phân quyền**  Chỉ những tài khoản có đủ quyền mới có thể truy cập một số tài nguyên được bảo vệ của hệ thống, các yêu cầu không đủ quyền hạn sẽ bị chặn hoặc chuyển hướng | Tất cả |
| U26 | B26.1 | **Giao diện của website phải tương thích với nhiều loại thiết bị (responsive)**  Đặc biệt là di động, vì được nhân viên giao hàng sử dụng. | Giao hàng |
| U03 | B03.1 | **Cửa hàng cần có cam kết về chính sách giao hàng**  • Bán kính giao hàng tối đa: 10km  • Thời gian giao hàng tối đa: 45 phút  • Chỉ giao trong giờ làm việc, mỗi ngày có thể có giờ làm việc khác nhau, thông tin này phải được nêu rõ ở website | Quản lý tổng |
| B03.2-27.1 | **Cần có cơ chế trừ nguyên liệu trong kho khi đặt hàng hợp lý và hiệu quả**  Khi đặt hàng thành công, hệ thống phải trừ số lượng của các sản phẩm tồn kho có ngày hết hạn gần nhất, để tránh lãng phí nguyên liệu | Quản lý kho |
|
| U07 | B07.1 | **Cửa hàng cần có cam kết về chính sách huỷ đơn**  Đơn hàng chỉ có thể huỷ khi đang ở trạng thái chờ xác nhận hoặc đang xử lý. Nếu đơn hàng đã qua trạng thái đang giao hoặc đã nhận hàng thì không thể huỷ | Quản lý tổng |
| B07.2 | Khách hàng khi huỷ đơn hàng phải cung cấp lý do huỷ đơn | Khách hàng |
| B07.3 | Hệ thống phải cập nhật số lượng sản phẩm khi khách hàng hủy đơn thành công. | Khách hàng |
| U09, U13 | B09-13.1 | **Hệ thống cần giữ lại duy trì đúng lịch sử bán hàng để phục vụ cho việc kiểm toán và báo cáo sau này.**  Chỉ được xóa nếu như chưa bán. Ẩn sản phẩm muốn ngừng kinh doanh. | Quản lý tổng |
| U12 | B12.1 | Hệ thống phải cho phép người dùng đủ quyền cập nhật thông tin liên lạc và giờ làm việc cho từng ngày. | Quản lý tổng |
| B12.2 | Hệ thống phải chặn các việc đặt hàng trực tuyến ngoài giờ làm việc. | Quản lý tổng |
| B12.3 | Ngày giờ làm việc phải theo múi giờ Việt Nam. | Quản lý tổng |
| U16 | B16.1 | Hệ thống phải cho phép người dùng nhập 2 giá trị ngày để giới hạn khoảng thời gian để xuất báo cáo. | Quản lý tổng |
| B16.2 | File đã xuất cần thể hiện đúng lợi nhuận/doanh thu trong khoảng thời gian đã chỉ định. | Quản lý tổng |
| B16.3 | Hệ thống phải thông báo cho người dùng biết khi thao tác xuất file thành công hoặc thất bại (kèm lý do nếu thất bại) | Quản lý tổng |
| U18 | B18.1 | Hệ thống phải tự động tính toán được ngày hết hạn dựa trên ngày sản xuất và số ngày sử dụng được. | Quản lý kho |
| B18.2 | Giá của mỗi lần nhập có thể linh động thay đổi, giá trị mặc định là giá nhập của lần trước. | Quản lý kho |
| U23 | B23.1 | Quản lý kho phải có quyền cập nhật hình ảnh của sản phẩm, do là bộ phận trực tiếp quản lý sản phẩm. | Quản lý tổng, Quản lý kho |
| U27 | B27.2 | Giao diện bán hàng tại quầy phải dễ dàng và thuận tiện cho nhân viên tạo hoá đơn | Thu ngân |
| U26 | B26.1 | Hệ thống chỉ cho phép chuyển trạng thái đơn hàng theo trình tự: “Chờ xác nhận”, “Đang xử lý”, “Đang giao”, “Đã giao”, “Đã huỷ” và không cho phép chuyển trạng thái đơn hàng theo trình tự ngược lại | Thu ngân |
| B26.2 | Hệ thống phải yêu cầu thu ngân đưa ra lý do huỷ đơn hàng của khách hàng | Thu ngân |
| U24 | B24.1 | Phản hồi của thu ngân phải được lưu lại và xem được bới khách hàng | Thu ngân |
| U01 | B01.1 | Đánh giá của khách hàng phải được lưu lại và khách hàng khác, nhân viên có thể thấy được | Khách hàng |
| B01.2 | Khách hàng chỉ có thể đánh giá được đơn hàng có trạng thái “Đã giao” | Khách hàng |

**Các yêu cầu từ môi trường vận hành (Yêu cầu về chức năng)**

| **UseCase** | **ID** | **Nội dung yêu cầu** | **Stack-Holder** |
| --- | --- | --- | --- |
| U08, U09, U12, U13, U14, U18, U19 | FF.1 | Hệ thống phải kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhận vào từ form, để đảm bảo tính đúng đắn và toàn vẹn dữ liệu. | Quản lý tổng / Dev Team |
| U03 | F03.1 | **Hệ thống cần phải có cơ chế theo dõi số lượng tồn kho linh hoạt và thường xuyên**  Cần cập nhật số lượng tồn kho thường xuyên và báo ngay cho người dùng khi có sản phẩm trong giỏ hàng không còn số lượng để giao, tránh để đến lúc thanh toán mới kiểm tra rồi báo thiếu, làm ảnh hưởng trải nghiệm người dùng | Quản lý kho |
| U12 | F12.1 | Giờ bắt đầu không lớn hơn giờ kết thúc. | Quản lý tổng / Dev Team |
| U18 | F18.1 | Ngày nhập kho phải nằm trong khoảng ngày sản xuất – ngày hết hạn. | Quản lý kho |

**Các yêu cầu từ môi trường vận hành (Yêu cầu phi chức năng)**

| **UseCase** | **ID** | **Nội dung yêu cầu** | **Stack-Holder** |
| --- | --- | --- | --- |
| U09, U12, U13, U14, U19 | NFF.1 | Thời gian ghi dữ liệu ≤ 2 giây. | Quản lý tổng |
| U02, U06, U09, U12, U13, U14, U17, U19 | NFF.2 | Thời gian đọc dữ liệu ≤ 1.5 giây, áp dụng phương pháp phân trang với các tập dữ liệu lớn. *(Thời gian được tính sau khi deploy)* | Quản lý tổng |
| U15, U21 | NFF.3 | Thời gian kết xuất dữ liệu và trả về ≤ 3 giây, do cần tính toán phức tạp trên các tập dữ liệu lớn. *(Thời gian được tính sau khi deploy)* | Quản lý tổng / Quản lý kho |
| U03, U18 | NFF.4 | Thời gian ghi/xử lý dữ liệu và trả về ≤ 3 giây, do cần xử lý phức tạp, liên quan đến nhiều bảng. *(Thời gian được tính sau khi deploy)* | Khách hàng / Quản lý kho |
| U16 | NF16.1 | Hệ thống phải đảm bảo được tính toàn vẹn dữ liệu trong quá trình xuất file. | Quản lý tổng |

**Các yêu cầu từ môi trường phát triển**

| **ID** | **Đối tượng** | **Nội dung yêu cầu** | **Stack-Holder** |
| --- | --- | --- | --- |
| TA01 | Application | Website phải chạy tương thích trên các trình duyệt phổ biếN:   * Chrome: version 88+ * Edge: version 88+ * Safari: version 16+ * Firefox: version 89+ | Khách hàng |
| TD02 | Software | Viết code trên Visual Studio Code. | Dev team |
| TD03 | Software | Dùng ReactJS 18, NextJS 13, NestJS 10. | Dev team |